

Bỏ điều kiện kinh doanh: Làm sao để nói cửa cho doanh nghiệp nhưng không buông quản lý?

06:22 19/08/2026

Việc cắt giảm điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường đang mở thêm không gian cho doanh nghiệp, nhưng đồng thời đặt ra yêu cầu xây dựng một phương thức quản lý mới. Khi “hàng rào” tiền kiểm được thu hẹp, hệ thống hậu kiểm, truy xuất nguồn gốc và trách nhiệm của doanh nghiệp phải đủ mạnh để ngăn hàng kém chất lượng đến tay người sản xuất.

Cải cách không chỉ là “bỏ” mà phải có cơ chế thay thế

Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 10 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường đang được hoàn thiện theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và tăng phân quyền.

Đây là một trong những bước cụ thể hóa yêu cầu cải cách môi trường kinh doanh, với mục tiêu giảm chi phí tuân thủ và tạo điều kiện để doanh nghiệp chủ động hơn trong sản xuất, kinh doanh.

Điểm đáng chú ý là cách thức quản lý cũng đang được đặt lại. Thay vì kiểm soát quá nhiều ngay từ khâu đầu vào, cơ quan quản lý hướng tới hậu kiểm, quản lý dựa trên rủi ro, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và dữ liệu.



Cắt giảm điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp đặt ra yêu cầu tăng cường hậu kiểm, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát chất lượng vật tư đầu vào, nhằm bảo vệ người sản xuất và người tiêu dùng.
Ảnh minh họa

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trịnh Việt Hùng khẳng định, việc cắt giảm, phân quyền không đồng nghĩa với buông lỏng quản lý nhà nước. Hệ thống thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát và xử phạt vẫn là những công cụ để Nhà nước kiểm soát thị trường sau khi giảm các điều kiện kinh doanh.

Tuy nhiên, với nông nghiệp, hậu kiểm không thể chỉ được hiểu là “kiểm tra sau khi có vấn đề”.

Đặc thù của ngành là nhiều sản phẩm đầu vào có tác động đến kết quả sản xuất sau một thời gian dài. Một loại giống kém chất lượng có thể chỉ được phát hiện khi cây sinh trưởng không đúng kỳ vọng. Một loại phân bón không đạt tiêu chuẩn có thể chỉ bộc lộ hậu quả sau cả vụ mùa.

Đến thời điểm đó, thiệt hại của người nông dân đã xảy ra và việc xử lý vi phạm cũng khó có thể khôi phục đầy đủ những tổn thất đã phát sinh.

Vì vậy, điều quan trọng nhất trong quá trình cắt giảm điều kiện kinh doanh là không để hình thành khoảng trống quản lý giữa thời điểm hàng hóa được đưa ra thị trường và thời điểm cơ quan chức năng phát hiện sai phạm.

Trao quyền cho doanh nghiệp, tăng trách nhiệm với thị trường

Giống cây trồng và phân bón là hai nhóm được đặc biệt lưu ý khi thiết kế cơ chế quản lý mới.

Thường trực Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường đề nghị khi bãi bỏ điều kiện kinh doanh cần đồng thời bổ sung công cụ quản lý thay thế, trong đó làm rõ thẩm quyền đình chỉ, hủy bỏ thông tin tự công bố sai; tăng cường truy xuất nguồn gốc và công khai các trường hợp vi phạm.

Đây là điểm then chốt của mô hình “tự công bố, tự chịu trách nhiệm”.

Doanh nghiệp được trao quyền chủ động hơn không có nghĩa là được miễn trách nhiệm. Ngược lại, khi không còn phải trải qua quá nhiều lớp tiền kiểm, trách nhiệm pháp lý đối với thông tin công bố và chất lượng sản phẩm phải rõ ràng hơn.

Một doanh nghiệp công bố sản phẩm đạt tiêu chuẩn nhưng thực tế không đáp ứng yêu cầu phải đối mặt với nguy cơ bị đình chỉ, thu hồi, xử phạt và công khai vi phạm. Khi chế tài đủ rõ và đủ sức răn đe, cơ chế tự công bố mới có thể vận hành hiệu quả.

Chủ nhiệm Ủy ban Văn hóa và Xã hội Nguyễn Đắc Vinh cũng lưu ý rằng, bỏ điều kiện kinh doanh giống cây trồng không đồng nghĩa với việc bỏ quy định cấm sản xuất, kinh doanh giống không bảo đảm chất lượng. Đây là ranh giới cần được xác định rõ để cải cách không vô tình làm suy yếu công cụ bảo vệ người sản xuất.

Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Văn Chiến nhấn mạnh, việc chuyển từ tiền kiểm sang hậu kiểm cần gắn với hệ thống quy trình, quy phạm, quy chuẩn rõ ràng; doanh nghiệp tự công bố và tự chịu trách nhiệm nhưng vẫn chịu sự giám sát của cơ quan nhà nước.

Cách làm này cũng đòi hỏi thay đổi phương thức kiểm tra. Không nhất thiết phải kiểm tra dàn trải tất cả doanh nghiệp, nhưng cần tập trung nguồn lực vào những nhóm có nguy cơ cao, doanh nghiệp có lịch sử vi phạm hoặc sản phẩm có khả năng gây tác động lớn đến sản xuất.

Trong mô hình đó, dữ liệu sẽ trở thành công cụ quản lý quan trọng. Khi sản phẩm có thể truy xuất đến doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, lô hàng và thị trường tiêu thụ, cơ quan quản lý có thể nhanh chóng khoanh vùng khi phát hiện vấn đề.

Đây cũng là cách để giảm chi phí kiểm tra nhưng vẫn duy trì hiệu quả quản lý.

Một yêu cầu khác là phải đặc biệt chú ý đến người nông dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đây là những khu vực mà khả năng tiếp cận thông tin và đánh giá chất lượng vật tư đầu vào có thể hạn chế. Nếu hậu kiểm không đủ nhanh, người chịu thiệt hại đầu tiên có thể chính là những hộ sản xuất nhỏ.

Dự thảo luật đang được tiếp tục chỉnh lý để trình Quốc hội xem xét, thông qua theo chương trình kỳ họp. Phó Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Hồng Diên yêu cầu tiếp tục hoàn thiện cơ chế quản lý thay thế khi bãi bỏ điều kiện buôn bán giống cây trồng, phân bón, đồng thời tăng cường hậu kiểm, truy xuất nguồn gốc và kiểm soát hàng giả, hàng kém chất lượng.

Nhìn rộng hơn, cải cách lần này đặt ra một nguyên tắc quan trọng: Nhà nước có thể giảm kiểm soát trước khi doanh nghiệp kinh doanh, nhưng phải tăng khả năng phát hiện và xử lý khi thị trường xuất hiện rủi ro.

Nếu làm được điều đó, cắt giảm điều kiện kinh doanh sẽ không chỉ giúp doanh nghiệp giảm thủ tục mà còn thúc đẩy một môi trường cạnh tranh minh bạch hơn. Ngược lại, nếu bỏ tiền kiểm nhưng hậu kiểm chậm, dữ liệu yếu và chế tài thiếu sức răn đe, chi phí của cải cách có thể chuyển từ doanh nghiệp sang người tiêu dùng và người nông dân.

Vì vậy, thước đo của cải cách không nằm ở số lượng điều kiện được bãi bỏ, mà ở khả năng tạo thuận lợi cho doanh nghiệp nhưng vẫn giữ được một “hàng rào” đủ chắc để bảo vệ thị trường và người sản xuất.

Minh Thành (t/h)